

Số: 1373 /BVAG-VTTBYT

An Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm cấp thiết vật tư y tế năm 2026** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	SĐT	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VTTBYT	0918.665.503	phongvttbyt.bvdkag@gmail.com
2	Ngô Thị Kiều Dung	Phó Phòng VTTBYT	0984.333.140	
3	Nguyễn Hữu Lộc		0916.379.911	

- Cách thức tiếp nhận báo giá: **Nhận đồng thời qua 2 hình thức sau:**

- **Nhận trực tiếp:** CN.Tâm Như, SĐT: 0838.738.802, Phòng VTTBYT - Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang. Hồ sơ bao gồm:

- ✓ 01 bản báo giá chính, 02 bản sao y công ty.
- ✓ Catalog và các tài liệu liên quan thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hoá (tiếng Việt).
- ✓ Giấy đăng ký kinh doanh bản sao (có công chứng)

- **Nhận qua email:** phongvttbyt.bvdkag@gmail.com. Hồ sơ bao gồm:

- ✓ Báo giá bản scan.
- ✓ File excel báo giá.
- ✓ Catalog và các tài liệu liên quan thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hoá (tiếng Việt).
- ✓ Giấy đăng ký kinh doanh bản sao (có công chứng)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 11 tháng 8 năm 2026 đến trước 9h00

ngày 21 tháng 8 năm 2026

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: 35 mặt hàng (Phụ lục chi tiết đính kèm)

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Báo giá hợp lệ:

- Báo giá được nhận trực tiếp hoặc nhận qua mail trong thời gian quy định của Yêu cầu báo giá.

- Báo giá phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Địa điểm giao, nhận hàng hoá : Lầu 3, Phòng Vật tư Thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 Ung văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ lúc nhận được đơn dự trù của Bệnh viện Đa khoa An Giang.

6. Các thông tin khác: Báo giá theo mẫu của Bệnh viện (Theo mẫu báo giá đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VTTBYT, VT.



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DUY TÂN

CÔNG TY.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....

BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Đa Khoa An Giang

Chúng tôi Công ty kính gửi đến Quý Bệnh viện bảng báo giá các mặt hàng như sau:

Theo Yêu cầu báo giá số **1373/BVAG-VTTBVT** ngày **10** tháng **8** năm **2026** của Bệnh viện Đa khoa An Giang

1. Báo giá cho hàng hoá liên quan

STT	Mã vật tư theo yêu cầu báo giá	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại	Chủng Loại/mã sản phẩm	Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật cụ thể xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi Chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1														

Giá kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hoá nếu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi Chú:

(1), (3), (10), (11) : Theo thông tin Yêu cầu báo giá
(2), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (12), (13), (14): Theo đề xuất của công ty
(13) = (11) x (12)

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: **1873** /BVAG-VTTBYT)

STT	Mã VTYT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
1	SP1	Dây máu cho thận nhân tạo	Dây có tính năng Online. Dây safeline được trang bị sẵn trong mỗi set. Chất liệu dây: PVC, không có DEHP. Thể tích làm đầy 132 ml.	20 bộ/ thùng	Bộ	200
2	SP2	Quả lọc dịch	Màng lọc dịch, gắn sau máy thận tạo dịch lọc siêu sạch. Diện tích màng: 2,2 m ² Chất liệu màng lọc Polysulfone Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene	Quả/ hộp	Quả	4
3	SP3	Vít khóa titanium loại 3.5 mm, tự taro, dài 10-90mm.	- Chất liệu: Titanium, đầu vít có ren khoá, vít tự taro. - Vít 3.5mm: tua vít ngôi sao T25, đường kính 2.6mm, đường kính lõi vít 2.9mm, đầu vít 4.9mm, thân vít dài 10-34mm (tăng 2mm), dài 36-50mm (tăng 2mm), dài 50-90mm (tăng 5mm). - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA 510k.	Cái/ gói	Cái	280
4	SP4	Nẹp xương đòn Titanium	- Chất liệu: Titanium . - Nẹp khoá thân xương đòn chữ S, sử dụng vít khoá 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm, vít chêm 3.5mm. - Loại thân xương đòn mặt trên trước - superior anterior clavicle locking plate. - Kích thước: 6/7/8 lỗ, tương ứng chiều dài 94/110/120mm, trái/phải - Nẹp dày: đầu nẹp dày 3.0mm, thân nẹp dày 3.0mm. - Nẹp rộng: đầu nẹp rộng 10mm, thân nẹp rộng 10mm. - Đóng gói, tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA 510k.	Cái/ gói	Cái	40
5	SP5	Vít khóa trong đầu ngôi sao	- Vít khóa. - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Đầu vít hình ngôi sao, - Đồng bộ với vít cột sống lưng mô ít xâm lấn và nẹp dọc cột sống lưng mô ít xâm lấn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA .	Cái/ gói	Cái	180
6	SP6	Vít cột sống lưng	- Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy . - Kích thước: Đường kính 4.5- 8.5mm, chiều dài 20mm-150mm - Thiết kế: Đầu vít và lõi hình nón, kích thước nhỏ 15.2mm/16.2mm, vít đa trục góc xoay 45 độ. - Mũi vít tự tạo ren. - Trục vít và lõi vít dày, cơ chế chống gãy vít. - Vít có thiết kế ren đôi. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA .	Cái/ gói	Cái	160
7	SP7	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong	- Chất liệu Polymer Polyether Ether Ketone . - Cao: 7mm đến 16mm. - Độ nghiêng: 0°, 4°, 8° - Rộng: ≥ 11mm. - Dài: 26mm, 28mm, 30mm và 32mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA.	Cái/ gói	Cái	30
8	SP8	Dây dẫn đường dùng cho tán sỏi qua da	1/ Yêu cầu kỹ thuật: Dây dẫn cỡ 0.035 inch, dài 75cm. Dây dẫn chất liệu phủ chất làm giảm ma sát, chống xoắn, đầu cong 2/Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485 3/ Xuất xứ: thuộc các nước G7		Cái	50
9	SP9	Bộ que nong thận chuyên dùng cho tán sỏi qua da	1/ Yêu cầu kỹ thuật: 06 nong thận, các size: 8Fr,10Fr,12Fr,14Fr,16Fr,18Fr 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485 3/ Xuất xứ: thuộc các nước G7		Bộ	50

10	SP10	Kim chọc dùng cho tán sỏi qua da	1/ Yêu cầu kỹ thuật: 01 kim chọc dò: 18/20G. Chất liệu: thép không rỉ. Vỏ ngoài kim có các vạch chia cân quang. Nòng trong của kim: đầu kim là đầu vát kim cương, đoạn đầu kim có thiết kế khoảng trống 1,5 cm định hình rõ nét dưới siêu âm. 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485 3/Xuất xứ: thuộc các nước G7		Cái	50
11	SP11	Miếng dán phẫu thuật chuyên dùng cho tán sỏi qua da	1/ Yêu cầu kỹ thuật: - Kích cỡ 45x 45cm - có phễu thu sỏi - Chất liệu: Polyurethane - Thiết kế thoáng khí và không thấm nước 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485	01 cái/gói	Cái	50
12	SP12	Ống thông niệu quản dùng cho tán sỏi qua da	1/ Yêu cầu kỹ thuật: - Các cỡ: 6Fr, 7Fr; - Chiều dài 70cm - I đầu có gắn luer (đề bơm nước/ hóa chất) - Chất liệu: Polyurethane 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485 3/Xuất xứ: thuộc các nước G7	01 cái/gói	Cái	50
13	SP13	Vỏ que nong 2 kênh dùng cho tán sỏi qua da	1/ Yêu cầu kỹ thuật: Cấu tạo gồm: - Vỏ que nong 2 kênh có vòng tròn màu xanh - Vỏ que nong các cỡ: 18Fr chiều dài 13cm, 17cm, 21cm - Lỗ kiểm soát áp lực hút: Mở hoặc đóng lỗ hút bên để kiểm soát áp suất trong thận và hút các mảnh sỏi ra ngoài - Ống kính nội soi rút về vòng tròn màu xanh lam, tạo ra áp suất âm tối đa để hút các mảnh sỏi có kích thước lớn hơn 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn FDA và ISO13485 3/ Xuất xứ: thuộc các nước G7		Cái	50
14	SP14	Dây dẫn (qua da)	1/ Yêu cầu kỹ thuật: + dây dẫn: 01 cái + dụng cụ đẩy: 01 cái + Ống định vị dẫn đường: 01 Cái - Chất liệu lõi Nitinol; phủ Hydrophilic; màu xám đen - Cỡ: 0.032" - 0.035"; dài 170 cm, đầu mềm dài 36cm 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE 3/ Xuất xứ: Châu Á		Cái	50
15	SP15	Bộ nẹp khóa đầu ngoài xương đòn	- Chất liệu titanium TC4 (Ti6Al4V) - Bộ nẹp khóa đầu ngoài xương đòn gồm: 1 nẹp + 5 vít khóa 2.7mm + 4 vít khóa 3.5mm + 2 vít xương cứng 3.5/4.0mm. - Nẹp có 6 lỗ đầu sử dụng vít khóa 2.7mm dài 6-60mm, tự taro, thân nẹp có 3/4/5/6/7/8 lỗ, tương ứng chiều dài 69/81/94/108/123/135mm, trái/ phải, khoảng cách lỗ 12mm. - Đầu nẹp dày 3mm, rộng 16mm, thân nẹp dày 3.4mm, rộng 10mm. - Thân nẹp sử dụng lỗ vít kết hợp: vít khóa đường kính 3.5mm, dài 10-110mm, từ 10-50mm bước tăng 2mm, từ 50-110mm bước tăng 5mm, đầu vít đường kính 4.8mm, đường kính thân vít 3.5mm, đường kính lõi 2.8mm, bước ren 0.8mm, tự taro, vít xương cứng đường kính 3.5mm, dài 10-110mm, từ 10-50mm bước tăng 2mm, từ 50-110mm bước tăng 5mm, đầu vít đường kính 6.0mm, đường kính thân vít 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, bước ren 1.25mm, tự taro và vít xương cứng đường kính 4.0mm, dài 12-60mm, từ 12-50mm bước tăng 2mm, từ 50-60mm bước tăng 5mm, đầu vít đường kính 6.0mm, đường kính thân vít 4.0mm, đường kính lõi 2.4mm, bước ren 1.75mm, tự taro. - Tiêu chuẩn ISO, CE (MDR)	Bộ/ gói	Bộ	15

16	SP16	Bộ nẹp khóa thân xương đòn chữ S, chất liệu Titanium	Chất liệu titanium. Gồm: 1 nẹp + 6 vít khóa 3.5mm + 1 vít xương cứng 3.5mm. 1/. Nẹp dày 2.6 mm, rộng 10mm, thân nẹp có 6/7/8/9/10 lỗ, trái/phải tương thích chiều dài 69.14/81/92.63/99/114.77mm, khoảng cách lỗ 12mm, cong 13 độ/ 7.3 độ. 2/. Vít khóa 3.5mm: đường kính thân vít 3.5mm, dài 8-80mm, từ 8-40mm với bước tăng 2mm và 40-80mm với bước tăng 5mm, đầu vít hình ngôi sao, đường kính đầu vít 5mm, đường kính lõi vít 2.85mm, bước ren 0.8mm, sử dụng mũi khoan 2.8mm, tự taro. 3/. Vít xương cứng 3.5mm: đường kính thân vít 3.5mm, dài 8-90mm, từ 8-40 với bước tăng 2mm, từ 40-90 với bước tăng 5mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít 6mm, đường kính lõi vít 2.4mm, bước ren 1.25mm, sử dụng mũi khoan 2.5mm, tự taro. Tiêu chuẩn FDA-CEG ISO CE	Bộ/ gói	Bộ	20
17	SP17	Bộ nẹp khóa móc cùng đòn, chất liệu Titanium	Chất liệu titanium. Gồm: 1 nẹp + 5 vít khóa 3.5mm + 1 vít xương cứng 3.5mm. 1/. Nẹp có 1 lỗ đầu, đầu nẹp dày 2mm, rộng 18mm, thân nẹp dày 3mm, rộng 10mm, thân nẹp có 4/6 lỗ tương thích chiều dài 51/68 mm, móc nẹp cao 12/15/18mm, khoảng cách lỗ 10mm, cong 50 độ. 2/. Vít khóa 3.5mm: đường kính thân vít 3.5mm, dài 8-80mm, từ 8-40mm với bước tăng 2mm và 40-80mm với bước tăng 5mm, đầu vít hình ngôi sao, đường kính đầu vít 5mm, đường kính lõi vít 2.85mm, bước ren 0.8mm, sử dụng mũi khoan 2.8mm, tự taro. 3/. Vít xương cứng 3.5mm: đường kính thân vít 3.5mm, dài 8-90mm, từ 8-40 với bước tăng 2mm, từ 40-90 với bước tăng 5mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít 6mm, đường kính lõi vít 2.4mm, bước ren 1.25mm, sử dụng mũi khoan 2.5mm, tự taro. Tiêu chuẩn FDA-CEG ISO CE	Bộ/ gói	Bộ	15
18	SP18	Vít khóa các cỡ	Chất liệu : Titanium TA3G (đạt chuẩn GB/T 13810-2017), đầu vít có ren khóa, vít tự taro - Vít 1.5mm : tua vít chữ thập, dài 8-16mm (tăng 1mm), dài 16-20mm (tăng 2mm) - Vít 2.0mm : tua vít ngôi sao 1.8mm, cánh ren 0.3mm, bước ren 0.6mm, đường kính lõi vít 1.4mm, đầu vít 2.8mm, thân vít dài 8-16 (tăng 1mm) dài 16-30mm (tăng 2mm) - Vít 2.4mm : tua vít ngôi sao 2.3mm, cánh ren 0.25mm, bước ren 0.6mm, đường kính lõi vít 1.9mm, đầu vít 3.5mm, thân vít dài 8-10mm (tăng 2mm), dài 10-14mm (tăng 1mm), dài 14-30mm (tăng 2mm) - Vít 2.7mm : tua vít ngôi sao 2.1mm, cánh ren 0.3mm, bước ren 0.6mm, đường kính lõi vít 2.1mm, đầu vít 3.5mm, thân vít dài 8-30mm (tăng 2mm), dài 30-60mm (tăng 5mm) - Vít 3.5mm : tua vít ngôi sao T25, đường kính 2.6mm, đường kính lõi vít 2.9mm, đầu vít 4.9mm, thân vít dài 10-34mm (tăng 2mm), dài 36-50mm (tăng 2mm), dài 50-90mm (tăng 5mm) - Vít 5.0mm : tua vít ngôi sao T25, đường kính 4.0mm, đường kính lõi vít 4.4mm, đầu vít 6.6mm, thân vít dài 14-50mm (tăng 2mm), dài 50-100mm (tăng 5mm) - Vít 6.5mm : tua vít ngôi sao T25, đường kính 4.0mm, đường kính lõi vít 5.7mm, đầu vít 8.0mm, thân vít dài 50-110mm (tăng 5mm), dài 110/112/120mm Hàng đóng gói tiết trùng sẵn từ nhà sản xuất. Tương thích hệ thống nẹp khóa và trợ cụ Canwell Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA	Cái/ gói	Cái	1.880

19	SP19	Nẹp khoá đầu trên xương đùi các cỡ	Chất liệu : Titanium TA3G (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Nẹp khoá đầu trên xương đùi, sử dụng vít khoá 5.0/6.5mm, vít xương cứng 4.5mm, vít chêm 5.0mm - Loại đầu trên xương đùi - proximal femoral locking plate Kích thước : đầu nẹp 4 lỗ, thân nẹp dài 4/6/8/10/12 lỗ, tương ứng chiều dài 175/211/247/283/319mm, trái/ phải Nẹp dày : đầu nẹp dày 3.0mm, thân nẹp dày 5.6mm Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 25.4mm, thân nẹp dày 17.5mm - Loại đầu trên xương đùi thể hệ I - proximal femoral locking plate I Kích thước : nẹp dài 2/4/6/9/12 lỗ, tương ứng chiều dài 101/146/182/236/290mm. Hàng đóng gói tiết trùng sẵn. Tương thích hệ thống vít khoá và trợ cụ Canwell Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA	Cái/ gói	Cái	50
20	SP20	Vít khoá đa hướng các cỡ	Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Đầu vít có ren khoá, vít tự taro - Vít 2.4mm VA locking screw : tua vít ngôi sao, thân vít dài 8-30mm (bước ren 2mm) - Vít 5.0mm VA locking screw : tua vít ngôi sao, thân vít dài 26-44mm (bước ren 2mm), dài 50-100mm (bước ren 5mm) Tương thích hệ thống nẹp khoá và trợ cụ canwell Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA	Cái/ gói	Cái	190
21	SP21	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay trái/phải các cỡ	Chất liệu : Titanium TA3G (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Nẹp khoá LC-LCP đầu trên xương cánh tay, sử dụng vít khoá 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm - Loại đầu trên xương cánh tay thể hệ I - proximal humeral locking plate I Kích thước : đầu nẹp 9 lỗ, thân nẹp 3/4/5/6/7/8/9/10/11/12/13/14, tương ứng chiều dài 90/102/114/126/138/150/162/174/186/198/ 210/222mm - Loại đầu trên xương cánh tay thể hệ II - proximal humeral locking plate II Kích thước : 3/4/5/6/7/8/9/10/11/12/13 lỗ, tương ứng chiều dài 110/128/146/164/182/200/218/236/254/272/290mm Nẹp dày : đầu nẹp dày 2.0mm, thân nẹp dày 4.2mm Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 22.85mm, thân nẹp rộng 12.5mm Hàng đóng gói tiết trùng sẵn. Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA	Cái/ gói	Cái	40
22	SP22	Nẹp đầu dưới xương mác các cỡ	Chất liệu : Titanium TA3G (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Nẹp khoá LCP đầu dưới xương mác, sử dụng vít khoá 2.4mm/ 2.7mm. 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm, vít xỏ 4.0mm, vít chêm 3.5mm - Loại đầu dưới xương mác mặt ngoài - LCP distal lateral fibula locking plate. Kích thước : nẹp dài 3/4/5/6/7 lỗ, tương ứng chiều dài 73/86/99/112/125mm, trái/ phải. Nẹp dày : đầu nẹp dày 2.5mm, thân nẹp dày 2.2mm. Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 14mm, thân nẹp rộng 9.5mm Hàng đóng gói tiết trùng sẵn Tương thích hệ thống vít khoá và trợ cụ canwell Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA.	Cái/ gói	Cái	25

23	SP23	Vít xóp khóa tương ứng nẹp khóa đầu trên xương đùi	Vít xóp khóa 6.5: đường kính mũ vít 8.0mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít lục giác (Hex A/F): 3.5mm, đường kính mũi khoan tạo lỗ ren 3.3mm, đường kính thân vít trơn 4.5mm, đường kính thân vít có ren 6.5mm, dài 30-110mm với bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE	5 cái/gói	Cái	150
24	SP24	Vít xóp 4.0 x 30-55mm	Vít xóp 4.0mm ren ngắn, đường kính mũ vít 6.0mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít lục giác (Hex A/F): 2.5mm, đường kính mũi khoan tạo lỗ ren 2.3mm, đường kính thân vít trơn 2.4mm, đường kính thân vít có ren 4.0mm, dài 10-30mm với bước tăng 2mm, 30-75mm với bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE	5 cái/gói	Cái	70
25	SP25	Vít khóa 3.5	Vít khóa 3.5mm tự taro, Locking Head Screw (LHS) 3.5 mm đường kính mũ vít 4.8mm, đầu vít hình lục giác, đầu vít có ren khóa, đường kính đầu vít lục giác (Hex A/F): 2.5mm, đường kính mũi khoan tạo lỗ ren 2.3mm, đường kính thân vít trơn 3.0mm, đường kính thân vít có ren 3.5mm, dài 10-50 với bước tăng 2mm, 50-90mm với bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE	5 cái/gói	Cái	900
26	SP26	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Đầu vít có ren khoá, vít tự taro - Vít 2.4mm VA locking screw : tua vít ngôi sao, thân vít dài 8-30mm (bước ren 2mm) - Vít 5.0mm VA locking screw : tua vít ngôi sao, thân vít dài 26-44mm (bước ren 2mm), dài 50-100mm (bước ren 5mm) Tương thích hệ thống nẹp khoá và trợ cụ canwell Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA	Cái/ gói	Cái	29
27	SP27	Bộ đinh nội tủy xương chày rồng nòng, chất liệu Titanium Alloy	Chất liệu titanium alloy. Gồm: 1 đinh + 3 vít chốt đường kính 4.5mm + 4 vít chốt đường kính 5.0mm + 1 nắp đinh. 1/. Đầu đinh đường kính 12mm, đầu gần có 4 lỗ bắt vít, đầu xa có 3 lỗ bắt vít, thân đinh đường kính 8.4/9/10/11mm, dài 260-380mm. 2/. Vít chốt khóa đường kính 4.5mm, đầu lục giác, dài 25-65mm, bước tăng 5mm, đường kính lõi 4mm, bước ren 1.25mm, đường kính đầu vít 8mm, sử dụng mũi khoan 4.0mm. 3/. Vít chốt khóa đường kính 5.0mm, đầu lục giác, dài 25-85mm, bước tăng 5mm, đường kính lõi 4.2mm, bước ren 1.25mm, đường kính đầu vít 8mm, sử dụng mũi khoan 4.2mm. Tiêu chuẩn FDA-CFG, ISO, CE	Bộ/ gói	Bộ	50
28	SP28	Bộ nẹp khóa xương gót, chất liệu Titanium	Chất liệu titanium. Gồm: 1 nẹp khóa + 6 vít khóa 3.5mm + 1 vít xương cứng 3.5mm. 1/. Nẹp dày 1.5 mm, rộng 33.4 mm, nẹp có 8 lỗ, trái/phải loại nhỏ và lớn tương thích chiều dài 60/70mm, khoảng cách lỗ 14.5mm. 2/. Vít khóa 3.5mm: đường kính thân vít 3.5mm, dài 8-80mm, từ 8-40mm với bước tăng 2mm và 40-80mm với bước tăng 5mm, đầu vít hình ngôi sao, đường kính đầu vít 5mm, đường kính lõi vít 2.85mm, bước ren 0.8mm, sử dụng mũi khoan 2.8mm, tự taro. 3/. Vít xương cứng 3.5mm: đường kính thân vít 3.5mm, dài 8-90mm, từ 8-40 với bước tăng 2mm, từ 40-90 với bước tăng 5mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít 6mm, đường kính lõi vít 2.4mm, bước ren 1.25mm, sử dụng mũi khoan 2.5mm, tự taro. Tiêu chuẩn FDA-CFG, ISO, CE	Bộ/ gói	Bộ	40

29	SP29	Áo Chì	-Độ dày lớp chì bảo hộ 0.35 mmpb hoặc loại dày 0.5mmpb khi người sử không đứng sau vách ngăn cản xạ. -Tính năng: Có khả năng chống lại tia xạ. -Sử dụng: Bảo vệ cho kỹ thuật viên phòng chụp X-Quang, chống tia X cho người chụp. Kiểu dáng phù hợp cả nam và nữ		Cái	7
30	SP30	Bơm tiêm cân quang 2 nòng 200ml	Tương thích với máy đang sử dụng Seacrown, có núm đẩy pit tông hình chữ nhật bo 2 đầu. xi lanh loại 1 nòng 200ml. Bộ gồm 01 xi lanh, 01 dây bơm thuốc, 01 ống lấy thuốc. Dùng bơm thuốc cân quang khi chụp CT, DSA.		Cái	100
31	SP31	Ống ngoài trocar có rãnh cố định đa dụng	Trocar nội soi nhựa, không dao, đường kính 5mm, thân dài 100mm, thân ngoài có rãnh cố định van giữ khí gồm 4 mảnh xếp chồng lên nhau, đường vào hình phễu, có thanh khóa camera, phần đuôi trocar ngắn giúp dụng cụ vươn xa hơn, đầu nối khí có chiều dài 10.4mm và đường kính 7.6mm. Thích hợp với các kích thước khác nhau của dụng cụ từ 4.7-12.9mm. Tiêu chuẩn FDA-CFG	6 cái (chiếc)/hộp	Cái	120
32	SP32	Ống ngoài trocar có rãnh cố định đa dụng	Trocar nội soi nhựa, không dao, đường kính 12mm, thân dài 75mm, thân ngoài có rãnh cố định van giữ khí gồm 4 mảnh xếp chồng lên nhau, đường vào hình phễu, có thanh khóa camera, phần đuôi trocar ngắn giúp dụng cụ vươn xa hơn, đầu nối khí có chiều dài 10.4mm và đường kính 7.6mm. Thích hợp với các kích thước khác nhau của dụng cụ từ 4.7-12.9mm. Tiêu chuẩn FDA-CFG	6 cái (chiếc)/hộp	Cái	90
33	SP33	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	1/ Yêu cầu kỹ thuật: - Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pit tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO, không DEHP. 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 3/ Xuất xứ: G7/Việt Nam	100 cái/ hộp	Cái	650.000
34	SP34	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	1/ Yêu cầu kỹ thuật: - Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pit tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO, không DEHP. 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn CE và ISO 3/ Xuất xứ: G7/Việt Nam	100 cái/ hộp	Cái	350.000

35	SP35	Sâu máy thờ	1/ Yêu cầu kỹ thuật: - Ống nối co giãn vật liệu Polyethylene dài 15cm. - Co nối xoay kép, xoay 360 độ, có cổng hút dịch và lấy mẫu khí có nắp đậy kép. - Đầu nối đặt nội khí quản 15F/22M. - Đầu nối dây thờ 22F. 2/ Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn ISO.	Túi 1 cái	Cái	900
Tổng cộng: 35 mặt hàng						